



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI - BỘ CÔNG THƯƠNG  
BẢN TIN THÔNG TIN THƯƠNG MẠI



**CHUYÊN ĐỀ**

Số 42 Ngày 25 Tháng 8/2010

# CP

**SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP**

**TRONG SỐ NÀY**

**T2 HẢI DƯƠNG: NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ KỸ NĂNG ÁP DỤNG SẢN XUẤT SẠCH HƠN; VINH LONG: PHÂN ĐẦU ĐÈN NĂM 2020 CÓ 50% DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG SXSH T3 CPI ĐÀO TẠO KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG VỀ SẢN XUẤT SẠCH HƠN; BÌNH THUAN: NHIỀU DOANH NGHIỆP THAM GIA KHÓA TẬP HUẤN VỀ SXSH T4 -5 HƯỚNG TỚI NỀN CÔNG NGHIỆP THÂN THIÊN MÔI TRƯỜNG; QUÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẠCH: NGUỒN TÀI CHÍNH MỚI CHO CÁC DỰ ÁN MÔI TRƯỜNG, TKNL T6-7 ĐÃ NÂNG ĐẨY MẠNH ÁP DỤNG SXSH TRONG NGÀNH THỦY SẢN; THỪA THIÊN HUỆ: MỘT SỐ ĐIỂN HÌNH SẢN XUẤT SẠCH HƠN T8 TỔNG CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐẦU KHÍ VIỆT NAM: BƯỚC ĐẦU KHAI THÁC THỊ TRƯỜNG TIỀM NĂNG CDM T9 CÔNG TY XI MĂNG TAM ĐIẾP: CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ĐI ĐÔI VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG T10 NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TINH BỘT SẮN YÊN THÀNH: SXSH ĐEM LẠI LỢI ÍCH KINH TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG T11 XÃNG SINH HỌC E5: BƯỚC TIỀN LỚN TRONG PHÁT TRIỂN NHIÊN LIỆU SINH HỌC TẠI VIỆT NAM T12 HỎI ĐÁP**

BỘ CÔNG THƯƠNG:

## **Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu**

*Thực hiện Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, ngày 3/8/2010, tại Quyết định số 4103/QĐ-BCT, Bộ Công Thương đã ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Bộ.*

**H**iện nay, biến đổi khí hậu (BĐKH) là vấn đề môi trường toàn cầu, là nguy cơ hiện hữu đối với mục tiêu phát triển của mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ, đã và đang tác động mạnh đến mục tiêu xoá đói giảm nghèo của của Đảng và Nhà nước Việt Nam, tác động đến sự phát triển bền vững của các ngành, trong đó có ngành Công nghiệp và Thương mại. Với chức năng quản lý ngành Công Thương, Bộ Công Thương

được Chính phủ giao chủ trì thực hiện một số chương trình, đề án như Chương trình mục tiêu quốc gia về "Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả", Đề án "Phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn 2025" và các chương trình, đề án khác có liên quan. Bộ Công Thương đã chủ động phối hợp với các cơ quan trong và ngoài Bộ, các chuyên gia trong nước và quốc tế xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH. Do đó, kết quả hoạt động của Kế hoạch này cùng với kết quả của các Chương trình, Đề án khác sẽ góp phần nâng cao năng lực thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thiết thực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động công nghiệp và thương mại.

Mục tiêu chung của Kế hoạch là đánh giá được những tác động của BĐKH và mục nước biển dâng đồng thời xác định các giải pháp thích ứng phù hợp, biện pháp phòng ngừa khả thi nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu cho các lĩnh vực do Bộ quản lý. Các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch và việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án mới phải được tích hợp các vấn đề về BĐKH. Phối hợp triển khai đồng bộ với các Chương trình khác có liên quan; nghiên cứu ứng dụng các công nghệ phát thải ít carbon, tận dụng cơ hội xanh hoá nền công nghiệp, hướng tới phát triển nền kinh tế carbon thấp; đề xuất các biện pháp đảm bảo an ninh năng lượng theo định hướng thích ứng với BĐKH. ■

**Nguyễn Lan**

## **Ra mắt Trung tâm Môi trường và Sản xuất sạch**

**N**gày 4/8/2010, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương đã tổ chức lễ ra mắt và giới thiệu về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Môi trường và Sản xuất sạch (CECP).

Trung tâm Môi trường và Sản xuất sạch tiền thân là Trung tâm Quan trắc và Ứng dụng phát triển công nghệ môi trường, có chức năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường Nhà nước trong ngành Công Thương, bao gồm: Thực hiện quan trắc môi trường; Xây dựng, cung cấp cơ sở dữ liệu môi trường phục vụ công tác quản lý của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Là đơn vị đầu mối trong mạng lưới các tổ chức về sản xuất sạch hơn (SXSH) ngành Công Thương....

(Mời xem tiếp trang 12)

**ÁP DỤNG SXSH LÀ TIẾT KIỆM CHI PHÍ, TĂNG LỢI NHUẬN, GIẢM Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ HƠN THẾ**

HẢI DƯƠNG:

# Nâng cao năng lực và kỹ năng áp dụng sản xuất sạch hơn

*Ngày 16/8/2010, Văn phòng Hợp phần sản xuất sạch hơn (CPI) thuộc Bộ Công Thương phối hợp với Sở Công Thương Hải Dương đã tổ chức hội thảo Nâng cao năng lực và kỹ năng áp dụng sản xuất sạch hơn (SXSH) trong công nghiệp. Hội thảo có sự tham gia của đại diện các Sở, ban ngành, UBND thành phố, UBND các huyện, thị xã, các doanh nghiệp (DN) sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương, đặc biệt là các lĩnh vực vật liệu xây dựng, chế biến nông sản thực phẩm, giấy, dệt may...*

Các đại biểu đã được tìm hiểu về Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 07/9/2009. Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ kỹ thuật áp dụng SXSH trên cơ sở tự nguyện và phát huy nội lực của các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm thực hiện các mục tiêu môi trường và lợi ích kinh tế. SXSH trong công nghiệp

được thực hiện trên cơ sở tăng cường quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường và nhận thức của các cơ sở sản xuất công nghiệp về lợi ích được mang lại từ việc áp dụng SXSH. Hội thảo cũng thảo luận về các kiến nghị của DN đề nghị cơ quan quản lý Nhà nước có những chính sách ưu đãi đối với các dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến, SXSH; khuyến khích các DN xây dựng và thực hiện các giải pháp hoàn thiện các hệ thống thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải, hạn chế chất thải, đồng thời thực hiện việc kiểm toán môi trường theo quy định.

Tại hội thảo, chuyên gia tư vấn SXSH Trần An (Công ty EPRO) đã giới thiệu khái niệm SXSH, cách tiếp cận để thay đổi thái độ, cách nhìn về SXSH, áp dụng kiến thức SXSH nhằm cải thiện từng bước công nghệ hiện có của DN hướng tới các công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường. SXSH sẽ giúp

doanh nghiệp tăng năng suất, tăng lợi ích kinh tế, cải thiện môi trường, nâng cao hình ảnh của DN, từ đó chiếm lĩnh ưu thế cạnh tranh trên thị trường. Với những lợi ích nêu trên, SXSH được coi là xu hướng phát triển công nghiệp bền vững đã và đang được áp dụng tại nhiều nước trên thế giới. Các DN tham dự hội thảo cũng đã có dịp trao đổi về thực trạng sản xuất, nhu cầu áp dụng SXSH, kinh nghiệm về giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả trong cơ sở sản xuất, áp dụng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, các biện pháp đảm bảo an toàn trong sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt chuyên ngành công nghiệp như quản lý, bảo quản hoá chất. Đồng thời, đại diện CPI đã giải đáp và hướng dẫn cụ thể về điều kiện để DN được tư vấn công nghệ, cơ chế hỗ trợ tài chính cho hoạt động SXSH...■

**Ngọc Lam**

VĨNH LONG:

# Phần đầu đến năm 2020 có 50% doanh nghiệp áp dụng SXSH

Ngày 12/8/2010, Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long đã phối hợp với Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, Bộ Công Thương tổ chức hội thảo “Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp”. Đại diện các đơn vị, ban ngành hữu quan và hơn 60 doanh nghiệp (DN) trên địa bàn tỉnh đã đến dự hội thảo.

Tại hội thảo, các đại biểu đã tập trung phân tích về khái niệm sản xuất sạch hơn (SXSH) trong công nghiệp, tìm hiểu các giải

pháp SXSH nhằm giảm chi phí trong sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, bảo vệ môi trường. Hiện nay, 90% doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long là DN vừa và nhỏ, phần lớn quy trình công nghệ sản xuất còn lạc hậu, dẫn đến tình trạng chi phí sản xuất cao và ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sinh thái. Thực hiện Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 theo quyết định của Thủ

tướng Chính phủ, tỉnh Vĩnh Long đang triển khai xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích DN áp dụng SXSH; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của các DN; tạo điều kiện cho DN phát triển sản xuất gắn với việc bảo vệ môi trường... Vĩnh Long phấn đấu đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 90% cơ sở sản xuất công nghiệp nhận thức được lợi ích của SXSH và 50% DN áp dụng SXSH.■

**Nhật Giang**



## CPI đào tạo kỹ năng truyền thông về sản xuất sạch hơn

**N**gày 23/8/2010, tại Vĩnh Phúc, Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI) đã tổ chức hội thảo Kỹ năng truyền thông về sản xuất sạch hơn (SXSH) dành cho các cơ quan báo chí.

Tại hội thảo, Tiến sĩ Nguyễn Khắc Kinh- Phó Chủ tịch Hội Đánh giá tác động môi trường Việt Nam đã có giới thiệu khái niệm, quan điểm về SXSH, sự khác biệt giữa SXSH và các khái niệm, các công cụ quản lý môi trường khác. Theo Tiến sĩ Nguyễn Khắc Kinh: Khái niệm “sản xuất sạch” là phạm trù tuyệt đối và có điểm dừng, có nghĩa sản xuất đạt đến trình độ sạch theo yêu cầu đặt ra nào đó rồi thì thôi. Còn “sản xuất sạch

hơn” là phạm trù tương đối và có tính liên tục, không có điểm dừng. Ông nhấn mạnh: “Cách tiếp cận SXSH là phù hợp và cần thiết đối với mọi trình độ công nghệ, mọi trình độ sản xuất và mọi quốc gia trên thế giới”.

Trong phần trao đổi về truyền thông SXSH, Thạc sĩ Đỗ Thanh Bái, Trung tâm Bảo vệ môi trường và an toàn hóa chất cho biết: “Bài báo về SXSH cần có điểm nhấn về lợi ích của SXSH cả về yếu tố kinh tế, môi trường và xã hội”.



Chuyên gia Đỗ Thanh Bái trao đổi tại hội thảo.

Đại diện một số cơ quan thông tin, báo chí cộng tác với CPI cũng đã có những ý kiến chia sẻ kinh nghiệm về những khó khăn và thuận lợi trong công tác phổ biến SXSH. ■

**Thúy Lan**

BÌNH THUẬN:

## Nhiều doanh nghiệp tham gia tập huấn về SXSH



Lớp tập huấn SXSH tại Bình Thuận.

**T**rong 2 ngày 28 và 29/7/2010, Trung tâm Khuyến công Bình Thuận đã phối hợp với Hợp phần CPI tổ chức khóa tập huấn về sản xuất sạch hơn (SXSH) trong công nghiệp cho các doanh nghiệp (DN) trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Khóa tập huấn thu

hút gần 60 học viên đại diện cho các DN công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Khóa tập huấn nhằm mục đích nâng cao nhận thức cho các cán bộ là quản lý của DN sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh về SXSH, để góp phần thực hiện có hiệu quả chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020. Đây là khóa tập huấn SXSH đầu tiên trong kế hoạch thực hiện năm 2010 của Trung tâm. Giảng viên khóa tập huấn đã giới thiệu về SXSH, các ứng dụng công nghệ mới, kỹ thuật cao vào quy trình sản xuất

nhằm giảm thiểu chất thải phát sinh gây ô nhiễm môi trường. Đồng thời, các học viên cũng được giới thiệu về lợi ích cũng như phương pháp tiếp cận các quỹ hỗ trợ tài chính, quy trình và kỹ thuật triển khai thực hiện SXSH.

Bà Văn Thị Thanh Chi- Phó giám đốc Trung tâm Khuyến công Bình Thuận cho biết: Thông qua khóa tập huấn, các doanh nghiệp đã được tìm hiểu và tiếp cận SXSH, nắm được các kỹ thuật, phương pháp thực hiện. Từ đó có nhận thức đúng đắn về hoạt động SXSH và tầm quan trọng, lợi ích của việc áp dụng các biện pháp SXSH vào hoạt động sản xuất của doanh nghiệp công nghiệp. ■

**Thanh Liễu**

*Bài viết này nhằm cung cấp cho độc giả một số thông tin cơ bản về đặc điểm của một nền công nghiệp ít chất thải, cách thức tiếp cận để hướng tới mục tiêu xanh hoá công nghiệp cũng như sự liên hệ tới Việt Nam và đề xuất ban đầu giải pháp Việt Nam cần thực hiện để thúc đẩy ngành công nghiệp theo xu hướng mới này của thế giới.*

**M**ối quan hệ giữa phát triển công nghiệp và vấn đề môi trường phát sinh trong nhiều thập kỷ qua đã có thay đổi đáng kể cả về cách tiếp cận cũng như quan điểm quản lý. Vào những năm của thập kỷ 70 của thế kỷ trước, ngành công nghiệp giải quyết vấn đề môi trường phát sinh bằng các công nghệ xử lý chất thải hay còn gọi là công nghệ cuối đường ống. Vào những năm 1980, đã xuất hiện những ý tưởng kết hợp xử lý cuối đường ống với ngăn ngừa chất thải trong quá trình sản xuất. Đến những năm 1990, phong trào áp dụng các công cụ quản lý môi trường trong quá trình sản xuất đã trở nên toàn diện hơn, ngành công nghiệp đã quan tâm hơn đến việc giảm nguyên liệu đầu vào trên một đơn vị sản phẩm nhằm giảm nhu cầu về nguyên liệu sản xuất. Vào những năm của thập niên 2000, với những chứng cứ xác đáng về nguyên nhân và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, các ngành công nghiệp phải đối mặt với việc giảm thiểu phát thải khí nhà kính thông qua các chính sách tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo. Tới cuối những năm 2000, làn sóng công nghiệp ít chất thải, thân thiện môi trường, thường

## Hướng tới nền công nghiệp

Thạc sĩ **Nguyễn Thị Lâm Giang**  
Chuyên viên Vụ Khoa học và Công nghệ,  
Điều phối viên CPI, Bộ Công Thương

được gọi là công nghiệp xanh, được Cơ quan phát triển công nghiệp Liên Hiệp Quốc (UNIDO) khởi xướng và nhận được sự hưởng ứng của nhiều nước trên thế giới. Kết quả là nhiều tổ chức, nhóm nước trên thế giới đẩy mạnh cam kết về phát triển công nghiệp theo hướng này.

### Khái niệm công nghiệp ít phát thải, thân thiện môi trường

Về khái niệm nền công nghiệp ít phát thải, thân thiện môi trường hay còn được gọi là nền công nghiệp xanh là nền công nghiệp được vận hành tối ưu nhằm tận dụng tối đa nguồn lực để sản sinh ra những sản phẩm có ích cho xã hội, đồng thời qua đó giảm tối đa lượng chất thải phát sinh. Để tiến tới một nền công nghiệp xanh, ngành công nghiệp cần phải chuyển từ tư duy sản xuất công nghiệp truyền thống dựa trên hệ thống sản xuất mở trong đó quá trình sản xuất công nghiệp sử dụng nguyên nhiên vật liệu khai thác từ tự nhiên sản xuất ra sản phẩm, đồng thời, chất thải được thải ra môi trường sang hệ thống sản xuất công nghiệp kín, trong đó, các quá trình sản xuất sử dụng lại chất thải ở mức tối đa, lượng chất thải còn lại được xử lý trước khi quay vòng lại sản xuất hoặc thải ra môi trường. Hệ thống sản xuất công nghiệp kín có thể được diễn ra ở cả cấp độ cơ sở sản xuất, khu cụm và cao hơn nữa trên quy mô toàn ngành.

Tại cơ sở sản xuất, doanh nghiệp “xanh hoá” thông qua

việc tiếp cận các phương thức quản lý, sản xuất mới như thiết kế xanh, sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, hệ thống quản lý môi trường, quay vòng tái chế chất thải, quản lý ô nhiễm cuối đường ống, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo. Các phương thức quản lý, sản xuất mới có thể được tiến hành độc lập hoặc lý tưởng hơn kết hợp với nhau. Đối với khu công nghiệp, các khái niệm khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp thân thiện môi trường, khu công nghiệp hài hoà an sinh xã hội và môi trường đã lần lượt xuất hiện và được ứng dụng trên thực tế. Tuy các khu công nghiệp có tên gọi khác nhau, nhưng đều nhắm tới mục tiêu phát triển bền vững các khu công nghiệp theo hướng mô phỏng hoạt động của một hệ sinh thái tự nhiên trong đó, chất thải của cơ sở sản xuất này có thể trở thành vật liệu sản xuất của cơ sở kia, sao cho chất thải phát sinh từ trong khu trở nên tối thiểu. Trên quy mô ngành công nghiệp, các chính phủ thúc đẩy ngành công nghiệp theo hướng thân thiện môi trường thông các quy định về môi trường, về nghiên cứu khoa học công nghệ, các chính sách khuyến khích áp dụng công nghệ sạch và các giải pháp khác giảm thiểu chất thải.

### Các nước làm gì để giảm thiểu phát thải công nghiệp?

Tại nhiều nước trên thế giới việc hướng nền công nghiệp phát triển theo hướng ít phát thải, thân thiện với môi trường



## thân thiện môi trường

được tiếp cận theo phương pháp “cây gậy và củ cà rốt” truyền thống. “Cây gậy” thường được áp dụng là thắt chặt các quy định luật pháp về bảo vệ môi trường nhằm thúc đẩy các cơ sở công nghiệp phải tìm tòi, nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ và chuyển đổi sang sử dụng các công nghệ mới thân thiện hơn với môi trường. Đồng thời, Chính phủ có nhiều biện pháp “củ cà rốt” hay chính sách khuyến khích thúc đẩy việc áp dụng tiến bộ khoa học vào các cơ sở công nghiệp nhằm giảm phát thải. Các biện pháp khuyến khích giảm phát thải trong công nghiệp thường được tiếp cận theo hai hướng, hướng tiếp cận theo chương trình và hướng pháp lý, thể chế hoá.

Tại các nước có nền văn hoá phương Tây như Đan Mạch, Úc, Mỹ việc khuyến khích giảm thiểu phát thải thường được tiếp cận theo các chương trình tự nguyện và được áp dụng tương đối thành công. Ví dụ như ở Đan Mạch, chương trình quốc gia về khuyến khích áp dụng công nghệ sạch được áp dụng từ những năm 1990 đối với toàn ngành công nghiệp đã được thực hiện và góp phần chuyển đổi diện mạo của toàn ngành theo hướng thân thiện môi trường. Các chuyên gia của Hiệp hội công nghiệp Đan Mạch cho biết mấu chốt của việc thành công này chính là việc thắt chặt các quy định pháp lý về

môi trường, đồng thời với chương trình xây dựng các thí điểm, phổ biến công nghệ sạch cho các ngành công nghiệp. Tại Úc, việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong những năm 1990 thông qua một chương trình quốc gia cũng đã được áp dụng. Tại Mỹ, chương trình thúc đẩy phát triển các khu công nghiệp sinh thái cũng đã được thực hiện từ cuối những năm 1990 làm dấy lên làn sóng công nghiệp sinh thái ở nhiều quốc gia khác.

Trong khi đó, tại các nước thuộc nền văn hoá phương Đông, các biện pháp khuyến khích thường được quy định tại các văn bản luật và chính sách của nhà nước. Ví dụ điển hình là Trung Quốc với Luật Thúc đẩy sản xuất sạch hơn ra đời từ năm 2002. Việc thực thi Luật đã đẩy mạnh việc hình thành mạng lưới các trung tâm tư vấn về sản xuất sạch hơn và việc áp dụng sản xuất sạch hơn tự nguyện tại nước này. Tại một số nước châu Á đang phát triển như Thái Lan, Malaysia, việc thúc đẩy giảm phát thải trong công nghiệp thường bắt đầu với một chương trình do các nước phát triển hoặc các tổ chức quốc tế khởi xướng, sau khi các dự án rút đi, chính phủ các nước sở tại sẽ tiếp quản thông qua các quy định pháp luật hoặc các văn bản chính sách mang tính khuyến khích, ưu đãi. ■

*(Mời xem tiếp kỳ sau: Việt Nam hướng tới nền công nghiệp ít chất thải thân thiện môi trường).*

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẠCH:

### Nguồn tài chính mới cho các dự án môi trường, tiết kiệm năng lượng

**C**ông ty Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital vừa chính thức ra mắt Quỹ Đầu tư phát triển sạch Mekong Brahmaputra. Đây là quỹ đầu tư cấp khu vực đầu tiên về năng lượng tái tạo, sản xuất nước sạch và xử lý chất thải tại Việt Nam. Quỹ Đầu tư phát triển sạch có số vốn là 45 triệu USD trong đợt huy động đầu tiên, do Dragon Capital quản lý. Dự kiến quy mô Quỹ sẽ tăng lên đến 100 triệu USD sau đợt huy động vốn thứ hai vào năm 2011.

Mục tiêu hoạt động của Quỹ nhằm mang lại lợi nhuận ổn định cũng như các ảnh hưởng tích cực về mặt môi trường, xã hội tại một số quốc gia đang phát triển thuộc lưu vực sông Mê Kông và Brahmaputra. Quỹ sẽ đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch, xử lý nước thải và xử lý chất thải tại Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Nepal, Sri-Lanka, Bhutan và Bangladesh. Đặc biệt, Quỹ chú trọng đến sự tự chủ về năng lượng, đồng thời bảo đảm vấn đề về môi trường, hai vấn đề quyết định trong việc phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam và khu vực Châu Á. Quỹ được điều hành bởi chuyên gia về lĩnh vực đầu tư sạch Gavin Smith và chuyên gia tài chính Joseph J. Hoess cùng với đội ngũ nhân viên tại thành phố Hồ Chí Minh và Bangkok (Thái Lan). ■

**Nhật Giang**

ĐÀ NẴNG:

### **Đẩy mạnh áp dụng SXSH trong ngành thủy sản**

*Với sự hỗ trợ của Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (Bộ Công Thương), thông qua lớp tập huấn do Trung tâm Khuyến công Đà Nẵng tổ chức, nhiều doanh nghiệp (DN) trong lĩnh vực thủy sản tại Đà Nẵng đã bước đầu tiếp cận và tham gia áp dụng sản xuất sạch hơn (SXSH).*

**H**ầu hết các DN Việt Nam đều có tiềm năng giảm tiêu thụ nguyên, nhiên liệu và năng lượng từ 10 - 50% nếu áp dụng SXSH. Các DN áp dụng SXSH có thể giảm các tổn thất, thất thoát nguyên vật liệu và sản phẩm, do đó có thể đạt năng suất cao hơn với chất lượng sản phẩm ổn định hơn, lợi nhuận gia tăng, tính cạnh tranh được cải thiện. Tại Đà Nẵng, nhiều DN đã bắt đầu triển khai thực hiện việc áp dụng SXSH tại các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn thông qua kế hoạch hành động của UBND thành phố. Tuy nhiên, những trở ngại ban đầu khi DN tiếp cận SXSH thường là vấn đề nhận thức, kỹ thuật và chi phí đầu tư. Ông Thái Hội, Giám đốc Công ty TNHH Thái An, đơn vị tham gia khóa tập huấn “Áp dụng sản xuất sạch hơn trong ngành chế biến thủy sản” cho biết: “Chúng tôi gặp nhiều lúng túng khi triển khai áp dụng SXSH do chưa sắp xếp được một quy trình hợp lý. Do vậy, chúng tôi cần sự tư vấn từ cơ quan chuyên trách hướng dẫn cụ thể để giúp DN bảo đảm vận hành tốt quy trình kỹ thuật”.

Thủy sản là sản phẩm có năng lực cạnh tranh cao, là 1 trong 3 mặt hàng chủ lực của thành phố Đà Nẵng, nhưng nhiều năm gần đây, tỷ trọng xuất khẩu thủy sản đông lạnh của Đà Nẵng đi các thị trường thế giới tăng không nhiều, do những quy định ngặt nghèo về chất lượng, nguồn gốc... Được biết, trong Chiến lược xuất khẩu (điều chỉnh) của Đà Nẵng đến năm 2010, để tháo gỡ những khó khăn, UBND TP đã có nhiều chính sách nâng cấp, mở rộng mặt bằng, hỗ trợ về vốn, đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao hàm lượng chế biến thủy sản đạt tiêu chuẩn quốc tế... cho các DN trong lĩnh vực này. Ông Lê Thanh Hạ, Giám đốc Trung tâm Khuyến công Đà Nẵng cho biết: Đối với những DN thủy sản lớn, vấn đề sản xuất sạch đã được chú ý và triển khai từ khá lâu. Nhưng đối với nhiều DN hoạt động với quy mô vừa và nhỏ hiện nay, mắc nhất vẫn là kinh phí đầu tư để SXSH. Do vậy, trong thời gian tới chúng tôi sẽ tiến hành khảo sát những DN tham gia thí điểm SXSH, trên cơ sở đó sẽ hỗ trợ kinh phí để DN áp dụng vào thực tế sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh; đồng thời góp phần bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững. ■

**Ngọc Lam**

THỪA THIÊN HUẾ:

### **Một số điển hình**

*Những năm gần đây, Thừa Thiên Huế đã có một số mô hình SXSH hiệu quả. Trong lĩnh vực sản xuất bia, giấy, xi măng, chế biến thủy sản, dệt may, sợi..., ứng dụng quy trình SXSH đã tạo ra một bước đột phá mới giúp DN tận thu các phế thải do nhà máy thải ra, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường cho cộng đồng dân cư. Tại Khu công nghiệp Phú Bài, một số DN đã áp dụng thành công quy trình SXSH và mỗi năm đã thu lợi hàng tỷ đồng. Đây là tiền đề tốt để Thừa Thiên Huế triển khai Chiến lược SXSH trong công nghiệp đến năm 2020.*

#### **Nhà máy Bia Phú Bài tiết kiệm hàng tỷ đồng từ SXSH, TKNL**

Nhà máy Bia Phú Bài thuộc Công ty TNHH Bia Huế hoạt động từ tháng 2/2008 với công suất thiết kế ban đầu là 80 triệu lít/năm, đến nay đã nâng lên thành 160 triệu lít/năm với các sản phẩm bia chai, bia lon, bia tươi và bia hơi; giải quyết việc làm cho trên 250 lao động. Tháng 3/2009, đơn vị đã đầu tư 5,5 tỷ đồng xây dựng hệ thống tiết kiệm năng lượng (TKNL). Đến tháng 5/2010, hệ thống này được đưa vào vận hành và bước đầu đã thu được kết quả khả quan. Thông qua hệ thống TKNL, mỗi mẻ bia đơn vị tiết kiệm được dầu FO cho nồi hơi, điện năng tiêu thụ cho hệ thống nồi hơi, lưu lượng hơi khi nâng nhiệt... Dự kiến, trung bình mỗi năm Nhà máy Bia Phú Bài tiết kiệm được 205.942 kg dầu FO, tương đương hơn 1,5 tỷ đồng, đồng thời giảm phát thải 648.718 tấn CO<sub>2</sub>. Chỉ sau khoảng 3 năm, đơn vị sẽ hoàn được số vốn đầu tư ban đầu, trong khi đó hệ thống TKNL VRC có thể sử dụng lâu dài.

Nhà máy Bia Phú Bài còn ứng dụng quy trình SXSH nhằm giúp DN nâng cao lợi thế cạnh tranh về chất lượng sản phẩm, giá thành, hình ảnh thương hiệu. Thông qua 4 giải pháp là kiểm tra chặt chẽ nguyên liệu nhập vào, điều chỉnh lại

## sản xuất sạch hơn

lượng gió hút bụi tại các máy sàng, chắn cửa hút gió trong máy sàng và thường xuyên điều chỉnh lưu lượng gió hút bụi hợp lý cho các mẻ cân, từ lượng tiêu hao nguyên vật liệu theo bụi từ 160 kg/mẻ vào tháng 12/2009 xuống còn 90 kg/mẻ vào tháng 6/2010.

Trước khi vận hành quy trình SXSH, Nhà máy Bia Phú Bài thường xuyên xảy ra tình trạng tổn thất tại khu vực chiết chai do số lượng chai vỡ chiếm rất lớn. Lượng bia thất thoát hoặc bị mất trong khi chiết chai cũng rất lớn. Sau khi áp dụng quy trình SXSH từ tháng 1 đến 6/2010 tại phân xưởng chiết, tỷ lệ hao hụt vỏ bình quân trong thời gian đầu chỉ chiếm 0,7%, tỷ lệ hao hụt bình quân 1 tháng là 0,5%. Chỉ tính trong 2 tháng 5 và 6/2010, nhà máy đã tiết kiệm được gần 100 triệu đồng. Đối với khu vực nhà lên men phát sinh ra môi trường một lượng chất thải gồm cặn men (có chứa bia) 2,4 triệu lít/năm; 560.000 kg CO<sub>2</sub>/năm thoát ra trong quá trình lên men. Để giảm dòng thải, đơn vị đã đưa ra các giải pháp giảm lượng nước đuoối dịch và dịch đuoối nước trong quá trình nhận dịch, điều chỉnh lượng O<sub>2</sub> cung cấp vào dịch cho phù hợp để tránh trào dịch, thay đổi lại quy trình xả men. Với nhóm giải pháp trên, đơn vị đã giảm thất thoát tương ứng với 1,1 tỷ đồng/năm.

### Công ty CP Sợi Phú Thạnh tăng lợi thế cạnh tranh nhờ SXSH

Trong lĩnh vực sản xuất sợi và dệt may, bụi và tiếng ồn luôn là vấn đề nóng và là bài toán khó đối với các DN. Không chỉ



*Quy trình SXSH đã giúp Nhà máy bia Phú Bài tiết kiệm trên 1 tỷ đồng mỗi năm và góp phần bảo vệ môi trường.*

ảnh hưởng đến môi trường xung quanh cũng như ảnh hưởng đến chất lượng sản xuất kinh doanh của đơn vị, bụi và tiếng ồn là nguyên nhân chính khiến hàng trăm lao động phải bỏ việc giữa chừng khiến nguồn lao động luôn thiếu hụt trầm trọng, ảnh hưởng đến quy trình sản xuất. Tại Công ty CP Sợi Phú Thạnh ở KCN Phú Bài, mặc dù mới đi vào sản xuất từ tháng 5/2008, song Công ty đã mạnh dạn đầu tư gần 4 tỷ đồng trang bị hệ thống hút bụi điều không nhằm cải tạo môi trường làm việc cho người lao động. Hệ thống hút bụi được trang bị trên trần nhà xưởng có chức năng hút bụi và hơi ẩm do các loại thiết bị và quy trình sản xuất thải ra; các loại máy móc công nghệ cao được đầu tư ngay tại xưởng sản xuất sợi đã hạn chế tiếng ồn một cách tối ưu, giúp bảo vệ sức khỏe trực tiếp đến người lao động, đồng thời môi trường trong và ngoài nhà xưởng luôn trong lành và thoáng mát.

Ông Nguyễn Văn Cường, Giám đốc Công ty CP Sợi Phú

Thạnh cho biết: “Trong điều kiện đối tác nhập khẩu ngày càng khó tính, yêu cầu sản phẩm xuất khẩu phải được sản xuất từ DN có giấy chứng nhận sản xuất sạch thì quy trình SXSH có vai trò hết sức quan trọng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, uy tín của doanh nghiệp. Ngoài ra, quy trình SXSH còn giúp DN dệt may cải thiện môi trường lao động, giúp giữ chân người lao động trong thời điểm hiện nay”.

Nhằm thúc đẩy rộng rãi DN trên địa bàn tham gia áp dụng SXSH, ngày 23/7/2010, Văn phòng Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI), Bộ Công Thương, đã phối hợp với Sở Công Thương Thừa Thiên Huế tổ chức hội thảo “Triển khai chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp”. Tham dự hội thảo có gần 100 DN đang tham gia sản xuất kinh doanh ở địa phương. Đây là hoạt động thiết thực triển khai thực hiện Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh. ■

**Ngật Giang**



TỔNG CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN DẦU KHÍ VIỆT NAM:

# Bước đầu khai thác thị trường tiềm năng CDM

**Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) đang tham gia phát triển và đầu tư vào các dự án Cơ chế phát triển sạch (CDM). Đây được coi là một thị trường hứa hẹn đầy tiềm năng tại Việt Nam.**

## Thành công ban đầu

**T**hị trường tín dụng Carbon là một thị trường hàng hóa mới hình thành cùng với hiệu lực của Nghị định thư Kyoto. Đây là một thị trường mở còn hết sức mới mẻ với những dự án công nghiệp có qui mô lớn, đa dạng. Nhận thấy điều đó, PetroVietnam đã giao nhiệm vụ cho PVFC thành lập đội ngũ tư vấn phát triển, quản lý dự án CDM và kinh doanh “các giảm phát thải được xác nhận (CERs)” để làm đầu mối hỗ trợ các chủ dự án trong ngành dầu khí thực hiện việc khảo sát, phát triển, vận hành và thương mại hóa các dự án có tiềm năng CDM.

Hiện PVFC đang tham gia phát triển CDM cho nhiều dự án công nghiệp của PetroVietnam, từ các hoạt động xử lý nước thải và thu hồi Biogas tại các nhà máy sản xuất Bio-Ethanol thuộc Chương trình sản xuất nhiên liệu sinh học, đến các dự án trọng điểm như thu gom và sử dụng khí tại mỏ Rồng - Đồi Mồi, và các chương trình hợp tác với những đối tác chuyên môn để thực hiện khảo sát, đánh giá tiềm năng CDM cho nhiều dự án trong danh mục đầu tư của ngành.

Ngày 10/5/2010, PVFC đã tổ

chức đấu giá thành công hợp đồng đầu tiên và chuyển giao một phần số lượng CERs đã được cấp cho dự án CDM Rạng Đông. Hợp đồng này được ký kết giữa PetroVietnam với người mua CERs tuân thủ Nghị định thư Kyoto, mang lại nguồn thu thương mại đầu tiên từ CERs cho chủ dự án CDM tại Việt Nam lên tới gần 5 triệu EUR. Đây là một minh chứng về sự trưởng thành của PVFC khi tổ chức kinh doanh trong thị trường tín dụng Carbon, đáp ứng được các chuẩn mực và phù hợp với thông lệ quốc tế.

## Hợp tác đầu tư vào thị trường CDM

Quá trình xây dựng và vận hành một dự án CDM được điều chỉnh, thẩm định và giám sát bởi những qui tắc quốc tế nghiêm ngặt. Vì vậy, bên cạnh viên cảnh có nguồn thu bổ sung từ việc bán CERs, các chủ dự án CDM cần có kế hoạch ứng phó với những khó khăn và rủi ro có thể xuất hiện từ khi đánh giá khả thi, xây dựng văn kiện thiết kế dự án đến khi vận hành, giám sát hoạt động dự án và quá trình thương mại hóa CERs.

Mặt khác, việc phát triển CDM đòi hỏi các cấp quản lý xem xét ý tưởng từ rất sớm khi lập kế hoạch đầu tư và sau đó là sự phối hợp giữa các đối tác tham gia phát triển dự án. Nhận thức rõ những đòi hỏi này, PVFC đã và đang khẳng định sự tham gia của định chế tài chính trong chu trình phát triển CDM là một nhân tố quan trọng giúp các bên tham gia dự án CDM đạt được các mục tiêu đề ra. Với nền tảng có quan hệ đối

tác đa dạng với nhiều nhà đầu tư tín dụng carbon và các tổ hợp công nghiệp của các quốc gia có cam kết giảm phát thải, PVFC có thể xây dựng và đề xuất giải pháp thương mại cụ thể phù hợp để nâng cao hiệu quả và lợi ích thu được từ dự án CDM.

Một điểm nhấn quan trọng là việc PVFC và Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường (TMV) vừa ký thỏa thuận hợp tác đầu tư, dịch vụ tài chính và phát triển dự án CDM. Theo đó, TMV và các đơn vị thành viên cam kết sẽ sử dụng các dịch vụ tín dụng, thu xếp vốn và dịch vụ tài chính do PVFC cung cấp, bao gồm các sản phẩm dành cho khách hàng doanh nghiệp và cá nhân với mức giá và phí ưu đãi. PVFC và TMV cũng sẽ tăng cường hợp tác trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp và cùng tham gia cơ hội đầu tư vào các lĩnh vực năng lượng, dầu khí, than, khoáng sản, môi trường, tài chính và bảo hiểm phục vụ ngành dầu khí, bất động sản...

PVFC và TMV thống nhất cùng hợp tác phát triển các dự án CDM trong các lĩnh vực về xử lý ô nhiễm, khai thác khoáng sản do TMV quản lý. Cụ thể, hai bên cùng cung cấp, trao đổi thông tin về các dự án CDM tiềm năng, hợp tác nhận dạng tiềm năng, khảo sát và xây dựng nghiên cứu khả thi, phát triển và quản lý cho các dự án CDM; mỗi giới giao dịch Chứng chỉ giảm phát thải và tham gia ký kết các hợp đồng hợp tác kinh doanh để phát triển các dự án CDM và kinh doanh CERs theo nguyên tắc cùng hợp tác đầu tư và chia sẻ lợi nhuận. ■

**Đào Kiên**



CÔNG TY CP XI MĂNG TAM ĐIỆP:

## Công nghệ sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường

**Công ty CP Xi măng Tam Điệp là đơn vị sản xuất xi măng đầu tiên ở Ninh Bình có công nghệ hiện đại do Tập đoàn FL.Smith (Đan Mạch) thiết kế và cung cấp thiết bị, với công suất 1,4 triệu tấn xi măng/năm. Sau 5 năm hoạt động, Công ty đã cung cấp cho thị trường hơn 7 triệu tấn sản phẩm, bao gồm Xi măng PC50, PCB40, PCB30 và Clinker Pcp40, Pcp5. Dự kiến năm 2010, Công ty sản xuất và tiêu thụ 1.400.000 tấn xi măng, 200 tấn Clinker, đạt doanh thu 1.140 tỷ đồng, nộp ngân sách 58 tỷ đồng.**



Phòng điều hành sản xuất tại Công ty CP xi măng Tam Điệp.

**Đ**ể đảm bảo chất lượng xi măng cung cấp ra thị trường, Công ty đã đầu tư một hệ thống thiết bị thí nghiệm hoàn toàn tự động, do Hãng F.L.Smith thiết kế, lắp đặt. Các mẫu sản phẩm sau 30 phút sẽ được lấy tự động theo một băng chuyền đưa về phòng thí nghiệm thực hiện thí nghiệm các thông số sản phẩm để đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn đạt tiêu chuẩn theo quy định của Cục Quản lý chất lượng Việt Nam.

Không chỉ tập trung phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty CP Xi măng Tam Điệp còn rất chú trọng công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững. Nhận thức rõ đặc thù của cơ sở sản xuất xi măng phát sinh khói, bụi, nóng, ồn

lượng ISO 9001-2000, tất cả khói bụi thải ra đều được xử lý bằng các lọc bụi tĩnh điện, lọc bụi túi rồi mới thải ra ngoài, bảo đảm nghiêm túc nội dung đánh giá tác động môi trường.

Hàng năm, Công ty đầu tư nhiều tỷ đồng cải tạo mặt bằng, kho bãi chứa nguyên vật liệu, bảo dưỡng, cải tạo, lắp đặt mới các thiết bị lọc bụi, đồng thời áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, nhằm hạn chế tối đa lượng khí thải, khói bụi phát sinh ra môi trường. Để duy trì quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14.000, Công ty đã nỗ lực duy trì thiết bị hoạt động dài ngày, nhanh chóng khắc phục khi bị sự cố xảy ra, vận hành thiết bị an toàn, vượt công suất thiết kế; sử dụng than cám 4A thay thế than cám 3C vào sản xuất

ảnh hưởng đến môi trường, nên ngay từ khi lắp đặt thiết bị, Công ty đã đầu tư kinh phí lắp đặt hệ thống lọc bụi tĩnh điện, xử lý chất thải theo tiêu chuẩn chất

nhằm tiết kiệm chi phí nhiên liệu; ổn định công suất các máy nghiền than, nghiền liệu, giảm tiêu hao điện năng và dầu FO. Nhờ những cải tiến trong sản xuất, liên tục đầu tư mới hệ thống máy móc và dây chuyền hoạt động, mỗi năm, Công ty tiết kiệm được 17% lượng điện so với thiết kế. Ý thức bảo vệ môi trường thể hiện bằng hành động cán bộ, công nhân viên Công ty tự nguyện đóng góp hàng trăm triệu đồng trồng cây xanh trong khuôn viên và xung quanh nhà máy, đồng thời thường xuyên tưới nước chăm sóc cây, dọn vệ sinh các khu vực vận chuyển, xuất, nhập vật tư, sản phẩm, hạn chế tối đa lượng bụi thải ra trong quá trình sản xuất.

Sau 5 năm đi vào hoạt động, Công ty CP Xi măng Tam Điệp luôn thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý bụi ổn định, không để xảy ra sự cố trong quá trình vận hành. Qua kiểm tra, đánh giá của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình và các cơ quan chức năng cho thấy, nồng độ khí thải sau xử lý tại ống khói lò nung và các điểm phát thải khác, các chỉ tiêu NO<sub>2</sub>, CO, VOC, SO<sub>2</sub>, độ ồn, bụi lơ lửng của Công ty đều thấp hơn tiêu chuẩn cho phép. ■

**Thanh Hà**

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TINH BỘT SẮN YÊN THÀNH:

# SXSH đem lại lợi ích kinh tế và môi trường



Công ty đã hợp lý hoá quá trình sản xuất tránh cho công nhân tiếp xúc với môi trường có nhiệt độ cao.

**Nằm trên địa bàn huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, Nhà máy chế biến tinh bột sắn Yên Thành, trực thuộc Tổng công ty Máy động lực và máy nông nghiệp, được thành lập từ năm 2003. Trong 6 năm đầu hoạt động, Nhà máy luôn gặp rất nhiều vấn đề về tiêu hao điện, khí thải, nước thải, ô nhiễm môi trường.**

**Đ**ể giảm chi phí năng lượng và giảm ô nhiễm môi trường, từ tháng 9/2008, Nhà máy đã tiến hành thực hiện đánh giá SXSH và đề xuất 22 giải pháp SXSH, trong đó có 17 giải pháp quản lý nội vi, cải tiến, 2 giải pháp thay đổi thiết bị, 3 giải pháp tuần hoàn tái sử dụng. Đến nay, Nhà máy đã thực hiện 15 trên tổng số 22 giải pháp với tổng mức đầu tư 9,8 tỷ đồng. Nhằm tiết kiệm năng lượng (TKNL), ban lãnh đạo Nhà máy đã dần thay thế bóng đèn chiếu sáng 40W bằng bóng đèn 36W, một số vị trí sử

dụng bóng cao áp 300W cũng được chuyển sang bóng neon 40W. Với giải pháp này, Nhà máy đã giảm được 1% lượng điện tiêu thụ, tương ứng 152 kWh/tấn sản phẩm, tiết kiệm

khoảng 20 triệu đồng/năm, giảm phát thải 13.140 tấn CO<sub>2</sub>. Tại Nhà máy chế biến tinh bột sắn Yên Thành, tổng lượng nước sử dụng là 1.200 m<sup>3</sup>/ngày, nước thải ước tính vào khoảng 900- 1.000 m<sup>3</sup>/ngày. Phần nước còn lại nằm trong bã ẩm và bay hơi trong quá trình sấy. Để tránh tình trạng lãng phí nước, Nhà máy đã lắp đặt các đồng hồ đo nước tại các vị trí sản xuất, kiểm tra và sửa các vị trí rò rỉ của đường ống nước, chống tràn bể. Trong quá trình rửa thiết bị phải tăng áp lực nước làm cho quá trình rửa đạt hiệu quả nhưng tiết kiệm nước.

Một trong số những giải pháp lớn mang tính then chốt đã được nhà máy thực hiện là sử dụng lượng vỏ và củi thải sắn làm phân vi sinh cung cấp cho vùng nguyên liệu và bán ra thị trường. Giải pháp đã sử dụng công nghệ hoàn chỉnh từ Công ty cổ phần phân bón Fito-hoomon. Sau khi sử dụng công nghệ này, nhà máy đã giải quyết được triệt để lượng chất

thải rắn tồn tại, ngăn chặn nước rỉ rác ngấm xuống mạch nước ngầm và chảy ra các kênh suối. Tổng vốn đầu tư cho giải pháp trên khoảng 2,8 tỷ đồng, lợi ích kinh tế thu được khoảng 1,7 tỷ đồng/năm.

Một giải pháp lớn khác đã được Nhà máy triển khai là lắp đặt thiết bị tách bã đồng thời có hệ thống sấy để giảm hàm lượng ẩm trong bã dùng để chế biến thức ăn chăn nuôi. Bã tươi thường được bán cho các hộ gia đình, trang trại chăn nuôi làm thức ăn gia súc. Giải pháp đã lựa chọn công nghệ ép tách nước và sấy bã bằng phương pháp tầng sôi, giải quyết triệt để lượng nước rỉ thoát ra từ quá trình đóng bao và vận chuyển. Nhờ đó mà hạn chế ô nhiễm chất lượng nước ngầm cũng như gây nguy hại cho cây trồng. Nhà máy đã đầu tư cho giải pháp gần 3,2 tỷ đồng, lợi ích thu được khoảng 1,5 tỷ đồng mỗi năm.

Ông Trần Văn Long- Giám đốc Nhà máy chế biến tinh bột sắn Yên Thành cho biết: "Hiện nay, Nhà máy đã và đang áp dụng nhiều biện pháp giảm thiểu bụi như vệ sinh sạch sẽ nhà xưởng; khống chế tốt các quá trình cháy đảm bảo nhiệt độ khói thải hợp lý. Giảm phát thải khí SO<sub>2</sub> thông qua việc dần chuyển đổi nhiên liệu sử dụng cho đốt lò từ dầu sang một phần biogas. Đảm bảo môi trường sản xuất an toàn, có đầy đủ các điều kiện an toàn vệ sinh lao động cho công nhân, giảm thiểu chất thải gây ô nhiễm môi trường". ■

**Thanh Liễu**

XĂNG SINH HỌC E5:

## Bước tiến lớn trong phát triển nhiên liệu sinh học tại Việt Nam

Từ ngày 1/8/2010, Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL), thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đã chính thức đưa ra thị trường xăng sinh học E5. Hiện nay, xăng E5 được bán với giá 15.450 đồng/lít tại 20 điểm ở 5 tỉnh thành gồm Hà Nội, TP.HCM, Hải Phòng, Hải Dương và Bà Rịa- Vũng Tàu. Tại các trạm bán xăng sinh học E5, lượng khách mua xăng E5 đã bắt đầu tăng, có nơi đạt 100 khách/ngày. Dự kiến, nhu cầu E5 trong năm đầu tiên ra thị trường sẽ chiếm 0,1% tổng nhu cầu xăng dầu trên cả nước và tăng lên 1% vào năm 2015.

Xăng sinh học E5 là hỗn hợp của xăng truyền thống và cồn sinh học (bio-ethanol), được sử dụng làm nhiên liệu cho các động cơ đốt trong như xe gắn máy, ô tô... Xăng sinh học E5 đã được kiểm chứng bằng các thử nghiệm chạy động cơ xe ô tô trên băng thử, trên thực địa

trên các địa hình... và được Tổng cục đo lường chất lượng Việt Nam cấp giấy chứng nhận.

Theo các chuyên gia về dầu khí, một trong những ưu điểm vượt trội của E5 là giúp động cơ vận hành êm hơn, tăng tuổi thọ động cơ và tiết kiệm nhiên liệu. Nếu pha 5% ethanol vào xăng A92, trị số Octan (hay còn gọi là RON - RON càng cao thì chất lượng xăng càng tốt) sẽ tăng lên thành 93,5%. Ngoài ra, xăng sinh học còn giúp nâng cao chất lượng sống của người dân do giảm đáng kể lượng khí thải độc hại vào môi trường. Phát triển sản xuất xăng sinh học sẽ giúp Việt Nam giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn nhiên liệu hóa thạch, đảm bảo an ninh năng lượng và giảm lượng nhập khẩu xăng dầu. Đây chính là lý do mà Chính phủ quyết định đầu tư lớn vào phát triển ngành công nghiệp nhiên liệu sinh học (NLSH) và để ra lộ trình cụ thể

để tạo lập thị trường trong Đề án phát triển NLSH đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025.

PVN hiện đã triển khai xây dựng 3 nhà máy sản xuất ethanol tại Phú Thọ, Quảng Ngãi và Bình Phước với công suất mỗi nhà máy là 100 triệu lít/năm. Ông Nguyễn Sinh Khang, Phó Tổng giám đốc PVN cho biết: Để sản xuất 100 triệu lít ethanol, một nhà máy cần 250.000 tấn sắn lát khô, quy ra 600.000 tấn sắn củ. Cứ tính trung bình mỗi hecta cho ra sản lượng 20 tấn sắn củ thì cần 30.000 hecta đất chuyên dùng để trồng sắn cao sản. Nếu mỗi hộ nông dân canh tác trung bình trên 2 hecta thì sẽ có 15.000 hộ đồng hành cùng với sự phát triển của từng nhà máy. PVN và PV OIL sẽ hướng dẫn nông dân về giống, kỹ thuật canh tác, hỗ trợ tín dụng, xây dựng hệ thống thu mua...■

Thúy Lan

## Triển lãm và hội thảo quốc tế lần thứ 4 về năng lượng môi trường Việt Nam

**Triển lãm và hội thảo quốc tế lần thứ 4 về phát triển năng lượng và bảo vệ môi trường Việt Nam 2010 (ENERGY & ENVIRONMENT VIETNAM 2010) sẽ được tổ chức tại Trung tâm triển lãm Quốc tế IEC- 91 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, trong 3 ngày từ 8 đến 10/9/2010.**

ENERGY & ENVIRONMENT VIETNAM là sự kiện thường niên do Bộ Công Thương chỉ đạo thực hiện. Sự kiện nhằm mục đích tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong các

lĩnh vực năng lượng và môi trường trao đổi kinh nghiệm, tìm kiếm đối tác, chuyển giao công nghệ và hợp tác kinh tế quốc tế.

Ban tổ chức cho biết ENERGY & ENVIRONMENT VIETNAM 2010 sẽ có các gian triển lãm giới thiệu quy hoạch phát triển ngành Điện, Than, Dầu khí Việt Nam đến năm 2025. Khu trưng bày các sản phẩm và công nghệ môi trường bao gồm: Thiết bị công nghệ đo lường, xử lý khí độc, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, hạn chế tiếng ồn và chấn động, cải thiện chất lượng không khí trong nhà. Thiết bị và công nghệ phục hồi

sinh thái, sự lành mạnh của môi trường. Rác thải hữu cơ, cải thiện chất lượng nước, thiết bị và công nghệ trong tiêu thoát và xử lý nước thải. Phế phẩm thực phẩm, giảm và tái chế chất thải, thiết bị và công nghệ xử lý chất thải. Quy trình sản xuất đảm bảo môi trường, vật liệu và sản phẩm liên quan đến môi trường...

Trong khuôn khổ triển lãm nhiều hoạt động hội thảo về năng lượng, môi trường cũng được tổ chức với sự tham gia tham luận của nhiều nhà khoa học, chuyên gia hàng đầu trên thế giới và Việt Nam. ■ Thu Hà



## **Ra mắt Trung tâm Môi trường và Sản xuất sạch**

(Tiếp theo trang 1)

...Thực hiện các chương trình, dự án về thúc đẩy SXSH; Phối hợp với các đơn vị chuyên môn lập báo cáo hiện trạng môi trường; báo cáo diễn biến môi trường trong ngành Công Thương; Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định, hướng dẫn kỹ thuật bảo vệ môi trường trong ngành Công Thương; Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích áp dụng SXSH; xây dựng và quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu về SXSH; Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ về bảo vệ môi trường trong ngành Công Thương. Ngoài ra, CECP còn có chức năng thực hiện dịch vụ tư vấn: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo, cung cấp, lắp đặt thi công và chuyển giao công nghệ các công trình, thiết bị xử lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm; công nghệ SXSH; công nghệ thân thiện môi trường; công nghệ tái chế, tái sử dụng chất thải, giải pháp quản lý chất thải; Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường; đề án bảo vệ môi trường, cơ chế phát triển sạch, tiết kiệm năng lượng; báo cáo kiểm toán chất thải và các hồ sơ khác về bảo vệ môi trường; Quan trắc, điều tra môi trường.

Ông Trần Anh Tấn- Giám đốc Trung tâm cho biết: Trong gần 5 năm qua, Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI) do DANIDA (Đan Mạch) tài trợ, Bộ Công Thương chủ trì, đã thu được những kết quả hết sức tích cực. Hợp phần sẽ kết thúc vào cuối năm 2011 đòi hỏi có một đơn vị tiếp nhận và duy trì các kết quả đã đạt được của CPI. Trung tâm ra đời sẽ tiếp tục mở rộng, phát triển mạng lưới các tổ chức về SXSH ngành Công Thương và phát huy những kết quả của CPI.■

**Đào Kiên**

**Chuyên đề được thực hiện với sự hỗ trợ của Chương trình Hợp tác phát triển  
Việt Nam - Đan Mạch về môi trường - Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp**

### **LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN**

- Ban giám đốc Hợp phần CPI - Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương
- Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội - Điện thoại/Fax: (84.4) 22202312
- Văn phòng Hỗ trợ Hợp phần CPI - Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/Fax: (84.4) 39365065 - Email: cpi.dce@hn.vnn.vn
- Website: <http://cpi.thongtinkhcn.org.vn>
- Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại
- Địa chỉ: 46 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 22192565 - Fax: (84.4) 39387140 - Email: [thudn@moit.gov.vn](mailto:thudn@moit.gov.vn)

*Bản tin Thông tin thương mại - Chuyên đề CP*

*Giấy phép xuất bản số: 5225/VH TT - BC ngày 18/11/2002 của Bộ Văn hóa Thông tin*



**BẢN TIN MIỄN PHÍ - HÃY CHUYỂN BẢN TIN NÀY ĐỂ MỌI NGƯỜI CÙNG XEM**